

TÓM TẮT VỀ SẢN PHẨM CHÍNH

VITA - SỐNG LẠC QUAN

1. Quyền lợi đầu tư

- **Lãi đầu tư:** Giá trị Tài khoản hợp đồng của Quý khách sẽ được hưởng lãi hàng tháng theo mức Lãi suất đầu tư. Lãi suất đầu tư này không thấp hơn mức cam kết sau:

Năm hợp đồng	01	Từ 02 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 đến 20	Từ 21 trở đi
Lãi suất đầu tư cam kết (%/năm)	4%	3%	2%	1,5%	0,5%

- **Quyền lợi duy trì hợp đồng:** 10% tổng số tiền lãi đầu tư đã tích lũy của 36 tháng liền kề trước thời điểm xem xét quyền lợi. Quyền lợi này được xét và chi trả vào cuối Năm hợp đồng thứ: 03, 06, 09, 12, 15, 18, 21.
- **Quyền lợi tiền mặt định kỳ:** Giá trị nào nhỏ hơn giữa: 0,2% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm xem xét quyền lợi và 03 triệu đồng. Quyền lợi này được xét và chi trả vào cuối Năm hợp đồng thứ: 03, 06, 09, 12, 15, 18, 21.
- **Quyền lợi khi kết thúc hợp đồng:** toàn bộ giá trị Tài khoản hợp đồng (đã trừ Khoản nợ, nếu có) vào Ngày kết thúc hợp đồng.

2. Quyền lợi bảo vệ

a) Quyền lợi tử vong

- **Quyền lợi tử vong:** Giá trị nào lớn hơn giữa 100% Số tiền bảo hiểm và giá trị Tài khoản cơ bản, cộng với giá trị Tài khoản đóng thêm.
- **Quyền lợi tử vong do Tai nạn:** được nhận thêm 100% Số tiền bảo hiểm (chỉ áp dụng trước khi Người được bảo hiểm (NĐBH) đạt 75 Tuổi).

b) Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo chi trả nhiều lần

- **Bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em** (trước khi NĐBH đạt 18 Tuổi): 25% Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo, nhưng không vượt quá 500 triệu đồng.
- **Biến chứng bệnh tiểu đường** (áp dụng khi NĐBH từ 18 Tuổi đến 75 Tuổi): 25% Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo, nhưng không vượt quá 500 triệu đồng.
- **Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu** (áp dụng trước khi NĐBH đạt 75 Tuổi và chỉ chi trả tối đa 02 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu): 25% Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo, nhưng không vượt quá 500 triệu đồng cho mỗi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu.

- **Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau** (áp dụng trước khi NĐBH đạt 75 Tuổi): 100% Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo cho một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau.
- **Hỗ trợ tài chính khi mắc bệnh Ung thư:** 2,5% Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo.

Quyền lợi này được chi trả:

- Bắt đầu từ 01 năm sau ngày Người được bảo hiểm được Chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau thuộc nhóm bệnh Ung thư;
- Mỗi năm một lần, tối đa 04 lần hoặc đến khi Người được bảo hiểm đạt 75 Tuổi, tùy thời điểm nào đến trước;
- Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm chi trả.

3. **Phí đóng thêm**

Quý khách có thể đóng thêm phí bảo hiểm để đầu tư sau khi đã đóng **đủ** Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó.

Mức phí bảo hiểm đóng thêm tối đa sẽ theo quy định của Generali tại từng thời điểm.

4. **Rút tiền từ tài khoản**

- Quý khách có thể yêu cầu rút tiền từ:
 - Tài khoản đóng thêm (nếu có), vào bất cứ lúc nào;
 - Tài khoản cơ bản, khi Hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại.
- Phí rút tiền từ Tài khoản cơ bản là 2% số tiền rút.
- Sau khi rút tiền, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nhưng không thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Generali.
- Hạn mức rút tiền mỗi lần theo quy định của Generali tại từng thời điểm.

5. **Thay đổi số tiền bảo hiểm và/hoặc số tiền bảo hiểm của quyền lợi bệnh hiểm nghèo**

Quý khách có thể yêu cầu:

- giảm Số tiền bảo hiểm; hoặc
- tăng Số tiền bảo hiểm (với điều kiện: NĐBH không lớn hơn 65 Tuổi và đáp ứng điều kiện về thẩm định của Generali).

Số tiền bảo hiểm sau khi thay đổi phải đáp ứng quy định về số tiền tối thiểu và tối đa theo quy định của Generali tại từng thời điểm.

Các nội dung trên đây chỉ mang tính chất tóm lược. Để có thông tin chi tiết và đầy đủ, vui lòng tham chiếu Quy tắc và Điều khoản sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê duyệt.